

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền quản lý của ngành công an áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Văn bản số 59/TTr-CAT ngày 24/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền quản lý của ngành công an áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, công khai, địa phương hóa các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (csdl.dichvucong.gov.vn).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở Mã TTHC: 1.013313	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Tại cơ quan đăng ký cư trú (Công an cấp xã)	Không	- Luật Cư trú ngày 13/11/2024; - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.
2	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới Mã TTHC: 1.013314	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú.	Tại cơ quan đăng ký cư trú (Công an cấp xã)	Không	- Luật Cư trú ngày 13/11/2024; - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở (Mã TTHC: 1.013313)

Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã	Cơ quan đăng ký cư trú	0.5 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tham mưu lãnh đạo UBND cấp xã xác nhận; + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện xác nhận thì tham mưu văn bản từ chối nêu rõ lý do.	Công chức chuyên môn UBND cấp xã	0.5 ngày
B3	Ký kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày
B4	Đóng dấu chuyển hồ sơ đến cơ quan cư trú	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả từ UBND cấp xã, lưu trữ hồ sơ và kết quả	Cơ quan cư trú	0.5 ngày
B5	Trả kết quả cho người dân	Cơ quan cư trú	Không tính thời gian

2. Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới (Mã TTHC: 1.013314)

Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã	Cơ quan đăng ký cư trú	0.5 ngày
B2	Tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tham mưu lãnh đạo UBND cấp xã xác nhận; + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện xác nhận thì tham mưu văn bản từ chối nêu rõ lý do.	Công chức chuyên môn UBND cấp xã	0.5 ngày
B3	Ký kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.25 ngày
B4	Đóng dấu chuyển hồ sơ đến cơ quan cư trú	Văn thư UBND cấp xã	0.25 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả từ UBND cấp xã, lưu trữ hồ sơ và kết quả	Cơ quan cư trú	0.5 ngày
B5	Trả kết quả cho người dân	Cơ quan cư trú	Không tính thời gian